

## Chương 6. Chính sách tài chính tiền tệ trong TMQT

---

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 1

### 6.1. Thị trường ngoại hối (Foreign Exchange Market)

---

**Khái niệm ngoại hối**

- Ngoại hối là khái niệm dùng để chỉ các phương tiện thanh toán có giá trị được dùng trong trao đổi thanh toán giữa các quốc gia với nhau.
- Theo Điều 4, Pháp lệnh ngoại hối của Việt Nam năm 2005, có hiệu lực thi hành ngày 1 tháng 6 năm 2006, ngoại hối bao gồm:

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 2

### 6.1. Thị trường ngoại hối (Foreign Exchange Market)

---

**Ngoại hối bao gồm:**

- a) Đồng tiền của quốc gia khác hoặc đồng tiền chung châu Âu và đồng tiền chung khác được sử dụng trong thanh toán quốc tế và khu vực (sau đây gọi là ngoại tệ);
- b) Phương tiện thanh toán bằng ngoại tệ, gồm séc, thẻ thanh toán, hối phiếu đòi nợ, hối phiếu nhân nợ và các phương tiện thanh toán khác;
- c) Các loại giấy tờ có giá bằng ngoại tệ, gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu công ty, kỳ phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác;
- d) Vàng thuộc dự trữ ngoại hối Nhà nước, trên tài khoản ở nước ngoài của người cư trú; vàng dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng trong trường hợp mang vào và mang ra khỏi lãnh thổ Việt Nam;
- e) Đồng tiền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong trường hợp chuyển vào và chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc được sử dụng trong thanh toán quốc tế.

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 3

### 6.1. Thị trường ngoại hối (Foreign Exchange Market)

---

**6.1.1. Khái niệm**

- “*Thị trường ngoại hối là nơi thực hiện việc trao đổi mua bán các ngoại tệ và phương tiện chi trả có giá trị như ngoại tệ, mà giá cả ngoại tệ được xác định trên cơ sở cung cầu*”.
- “*Thị trường ngoại hối là nơi mà ở đó xảy ra việc mua và bán, trao đổi ngoại hối, trong đó chủ yếu là trao đổi, mua bán ngoại tệ và các phương tiện thanh toán quốc tế*”.

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 4

### 6.1. Thị trường ngoại hối (tt)

---

#### 6.1.2. Chức năng của thị trường ngoại hối

**Thị trường ngoại hối có 3 chức năng cơ bản:**

- Chuyển đổi sức mua của ngoại tệ này sang ngoại tệ khác và từ quốc gia này sang quốc gia khác.
- Cung cấp thông tin cho thương mại, đầu tư quốc tế.
- Giảm thiểu rủi ro trong trao đổi ngoại tệ thông qua việc cung cấp công cụ phòng tránh rủi ro tỷ giá.

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 5

### 6.1. Thị trường ngoại hối (tt)

---

#### 6.1.3. Thành phần của thị trường ngoại hối

- Thị trường ngoại hối tồn tại do mối quan hệ cung và cầu về ngoại tệ.

**Bảng: Cung, cầu ngoại tệ của thị trường ngoại hối**

Cung ngoại tệ	Cầu ngoại tệ
▪ Xuất khẩu	▪ Nhập khẩu
▪ Đầu tư của nước ngoài vào	▪ Đầu tư ra nước ngoài
▪ Khách du lịch quốc tế vào	▪ Đi du lịch nước ngoài
▪ Vay của nước ngoài	▪ Trả tiền vay và lãi vay cho nước ngoài
▪ Xuất khẩu lao động	▪ Nhập khẩu lao động
▪ Thân nhân ở nước ngoài gửi về	▪ Gửi tiền cho thân nhân ở nước ngoài

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 6

**6.1. Thị trường ngoại hối (tt)**

**6.1.4. Đặc điểm của thị trường ngoại hối**

- Thị trường hoạt động liên tục 24 trên 24.
- Thị trường giao dịch mang tính chất quốc tế, hoạt động không đóng khung trong phạm vi một nước.
- Tỷ giá hối đoái hay giá cả ngoại tệ được xác định trên cơ sở cò xát của cung và cầu ngoại tệ trên thị trường.
- Các đồng tiền được mua bán chủ yếu là những đồng tiền mạnh như: USD, EUR, GBP, JPY, CHF.

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 7

**6.1. Thị trường ngoại hối (tt)**

**6.1.5. Đối tượng tham gia thị trường ngoại hối**

- a/ Ngân hàng thương mại (Commercial Banks)
- b/ Các định chế phi ngân hàng (Non Bank Institutions)
  - Công ty tài chính
  - Công ty bảo hiểm
  - Quỹ đầu tư
- c/ Nhà môi giới (Brokers)
- d/ Ngân hàng Trung ương (Central Bank)
- e/ Những người trực tiếp tạo ra cung, cầu ngoại tệ
  - Công ty đa quốc gia (Multinational Corporations)
  - Các công ty kinh doanh (Corporate Customers)
  - Các cá nhân (Individuals)

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 8

**6.2. Tỷ giá hối đoái (Foreign Exchange Rate)**

- Khái niệm hối đoái: **“Hối đoái (exchange) là sự chuyển đổi từ một đồng tiền này sang đồng tiền khác”.**
- Sự chuyển đổi này xuất phát từ yêu cầu thanh toán giữa các cá nhân, các công ty, các tổ chức thuộc hai quốc gia khác nhau và dựa trên một **tỷ lệ nhất định** giữa hai đồng tiền. Tỷ lệ đó gọi là tỷ giá hối đoái hay nói gọn hơn là tỷ giá.

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 9

**6.2. Tỷ giá hối đoái (Foreign Exchange Rate)**

**6.2.1. Khái niệm tỷ giá hối đoái**

- **“Tỷ giá hối đoái là sự so sánh mối tương quan giá trị giữa hai đồng tiền với nhau”.**
- **“Tỷ giá hối đoái là giá cả của một đơn vị tiền tệ nước này thể hiện bằng số lượng đơn vị tiền tệ nước khác”.**
- Nghị định số 63/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ về quản lý ngoại hối định nghĩa: **“Tỷ giá hối đoái là giá của một đơn vị tiền tệ nước ngoài tính bằng đơn vị tiền tệ của Việt Nam”.**

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 10

**Bảng Tỷ giá các ngoại tệ của Hội sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 29/8/2014**

Mã NT	Tên ngoại tệ	Mua tiền mặt	Mua chuyển khoản	Bán
AUD	AUSTDOLLAR	19.620.42	19.738.85	19.916.19
CAD	CANADIAN DOLLAR	19.220.81	19.395.37	19.648.06
CHF	SWISS FRANCE	22.848.41	23.009.48	23.309.25
DKK	DANISH KRONE	0	3.691.90	3.807.94
EUR	EURO	27.726.48	27.809.91	28.059.75
GBP	BRITISH POUND	34.739.52	34.984.41	35.298.71
HKD	HONGKONG DOLLAR	2.697.55	2.716.57	2.751.96
INR	INDIAN RUPEE	0	343.25	357.59
JPY	JAPANESE YEN	201.4	203.43	205.26
KRW	SOUTH KOREAN WON	0	18.97	23.21
KWD	KUWAITI DINAR	0	73.735.22	75.295.86
MYR	MALAYSIAN RINGGIT	0	6.671.00	6.757.91
NOK	NORWEGIAN KRONER	0	3.377.41	3.483.56
RUB	RUSSIAN RUBLE	0	524.15	641.23
SAR	SAUDI RIAL	0	5.482.91	5.827.56
SEK	SWEDISH KRONA	0	3.004.21	3.080.10
SGD	SINGAPORE DOLLAR	16.710.57	16.828.37	17.115.94
THB	THAI BAHT	650.52	650.52	677.71
USD	US DOLLAR	21.170.00	21.170.00	21.220.00

**Phương pháp biểu thị tỷ giá (yết giá – quotation)**

**1 đồng tiền yết giá = X đồng tiền định giá**

- Đồng tiền yết giá (commodity terms) là đồng tiền biểu thị giá trị của nó qua đồng tiền khác.
- Đồng tiền định giá (currency terms) là đồng tiền dùng để xác định giá trị đồng tiền khác.
- Ví dụ: Ngày 29/8/2014 tại thị trường Việt Nam, tỷ giá bán của NH Ngoại thương: EUR/VND = 28,059.75 hay là 1 EUR = 28,059.75 VND
- Lưu ý: Tỷ giá hối đoái là đại lượng được xác định cụ thể theo không gian và thời gian.

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 12

### Phương pháp biểu thị tỉ giá (tt)

- ❑ Khi nói đến tỉ giá bao giờ cũng liên quan đến một cặp đồng tiền.
- ❑ Ký hiệu đơn vị tiền tệ: Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (International Standard Organization – ISO) qui định tên đơn vị tiền tệ của một quốc gia được viết bằng 3 ký tự. Hai ký tự đầu là tên quốc gia, ký tự sau cùng là tên đồng tiền.
- ❑ Ghi chú: ngoại trừ EUR, SDR

21-Dec-16

Hồ Văn Dũng

13

### Phương pháp yết giá trực tiếp (Direct quotation/ Certain quotation)

- ❑ **Yết giá trực tiếp** là phương pháp biểu thị giá trị 1 đơn vị ngoại tệ thông qua một số lượng nội tệ nhất định.

$$1 \text{ ngoại tệ} = X \text{ nội tệ}$$

- ❑ Phương pháp yết giá này được áp dụng ở nhiều quốc gia như: Nhật, Thái Lan, Hàn Quốc, Việt Nam...
- ❑ Ví dụ: ở Việt Nam, tỷ giá bán 1 USD = 21,220.00 VND (29/8/2014)

21-Dec-16

Hồ Văn Dũng

14

### Phương pháp yết giá gián tiếp (Indirect quotation/ Uncertain quotation)

- ❑ **Yết giá gián tiếp** là phương pháp biểu thị giá trị 1 đơn vị nội tệ thông qua một số lượng ngoại tệ nhất định.

$$1 \text{ nội tệ} = Y \text{ ngoại tệ}$$

- ❑ Phương pháp yết giá này áp dụng ở một số nước như: Anh, Úc, Mỹ, New Zealand...
- ❑ Ví dụ: Ngày 29/8/2014 ở Anh, 1 GBP = 1.6674 USD hay ở Mỹ, 1 USD = 104.3111 JPY...

15

### Tỷ giá mua, tỷ giá bán

- ❑ Trong quan hệ giao dịch với khách hàng, các ngân hàng luôn phân biệt giữa khách hàng mua và khách hàng bán ngoại tệ.
  - Nếu khách hàng đến mua ngoại tệ thì ngân hàng bán theo tỉ giá bán.
  - Nếu khách hàng đến bán ngoại tệ thì ngân hàng mua theo tỉ giá mua.
- ❑ Tỉ giá mua là tỉ giá mà ngân hàng áp dụng khi mua ngoại tệ từ khách hàng.
- ❑ Tỉ giá bán là tỉ giá mà ngân hàng áp dụng khi bán ngoại tệ cho khách hàng.

21-Dec-16

Hồ Văn Dũng

16

### Tỷ giá mua, tỷ giá bán

- ❑ Định nghĩa một cách tổng quát thì:
  - Tỷ giá mua là tỷ giá được ngân hàng quy định khi mua đồng tiền yết giá.
  - Tỷ giá bán là tỷ giá được ngân hàng quy định khi bán đồng tiền yết giá.

21-Dec-16

Hồ Văn Dũng

17

### Lưu ý

Khi nói đến tỷ giá bao giờ cũng phải xem xét đúng trên góc độ của ngân hàng.

21-Dec-16

Hồ Văn Dũng

18

**Tỷ giá mua, tỷ giá bán**

Tỉ giá	BID	ASK
USD/CHF	1,4060	1,4070
	- Mua USD - Bán CHF	- Bán USD - Mua CHF

- Lưu ý: Đứng trên góc độ của ngân hàng thì:
  - Số nhỏ là giá mua đồng tiền yết giá (USD), là giá bán đồng tiền định giá (CHF). Nó được gọi là tỉ giá mua vào của ngân hàng (BID RATE).
  - Số lớn là giá bán đồng tiền yết giá (USD), là giá mua đồng tiền định giá (CHF). Nó được gọi là tỉ giá bán ra của ngân hàng (ASK RATE).

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 19

**6.2. Tỷ giá hối đoái (tt)**

**6.2.2. Tác động của tỷ giá hối đoái đối với nền kinh tế**


☐ Tỷ giá hối đoái thay đổi ảnh hưởng đến nền kinh tế ở những mặt sau:

- ☐ Ngoại thương (xuất, nhập khẩu)
- ☐ Du lịch
- ☐ Lĩnh vực đầu tư nước ngoài
- ☐ Thanh toán nợ nước ngoài

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 20

**6.2. Tỷ giá hối đoái (tt)**

**6.2.2. Tác động của tỷ giá hối đoái đối với nền kinh tế**




❖ Khi đồng tiền của một quốc gia được yết giá trực tiếp, nếu:

- > Tỷ giá hối đoái tăng → ???
- > Tỷ giá hối đoái giảm → ???

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 21

**6.2. Tỷ giá hối đoái (tt)**

**6.2.2. Tác động của tỷ giá hối đoái đối với nền kinh tế**



❖ Nếu Việt Nam điều chỉnh tỷ giá theo hướng tăng thì sẽ ???

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 22

**Các hình thức bảo hộ thương mại:**

- ☐ Thuế nhập khẩu (import tariff)
- ☐ Hàng rào phi thuế quan (non-tariff barriers)
  - Hạn ngạch (import quota)
  - Thủ tục cấp phép nhập khẩu
  - Hạn chế xuất khẩu tự nguyện (VER)
  - Chống bán phá giá (Antidumping)/ chống trợ giá (Countervailing duty)
  - An toàn thực phẩm
  - Tiêu chuẩn kỹ thuật
  - Tiêu chuẩn môi trường
  - Sở hữu trí tuệ
  - Lao động (ví dụ: cấm sử dụng lao động trẻ em/ tù nhân...)
- ☐ Tỷ giá hối đoái (định giá đồng nội tệ thấp)

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 23

**6.2. Tỷ giá hối đoái (tt)**

**6.2.2. Tác động của tỷ giá hối đoái đối với nền kinh tế**

**Mỹ - Trung: Vương mắc quanh chuyện thương mại, tỉ giá.**

Việc Trung Quốc giữ tỉ giá của đồng nhân dân tệ ở mức rất thấp từ năm 2008 đã là một vấn đề bất đồng giữa Mỹ và Trung Quốc, bởi nó khiến cho hàng xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc bị tăng giá, và tạo ra sự thâm hụt trong cán cân thương mại của Mỹ.

(1) [\Bai bao\My Trung - vuong mac quanh chuyen thuong mai ty gia.doc](#)

(2) [\Bai bao\Trung Quoc pha gia dong nhan dan te 11 - 13.8.2015.doc](#)

21-Dec-16 Hồ Văn Dũng 24

## 6.2. Tỷ giá hối đoái (tt)

### 6.2.3. Các loại tỷ giá hối đoái

- a) Tỷ giá hối đoái theo chế độ bản vị vàng
- b) Tỷ giá hối đoái cố định
- c) Tỷ giá hối đoái thả nổi tự do
- d) Tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý của chính phủ
- e) Tỷ giá hối đoái hiện hành (spot rate)
- f) Tỷ giá hối đoái kỳ hạn (forward rate)
- g) Tỷ giá chéo (cross rate)

21-Dec-16

Hồ Văn Dũng

25

## 6.3. Rủi ro hối đoái, sự đầu cơ

### 6.3.1. Rủi ro tỷ giá

- **Khái niệm:** “Rủi ro tỷ giá là rủi ro phát sinh do sự biến động của tỷ giá làm ảnh hưởng đến giá trị kỳ vọng trong tương lai”.
- Rủi ro tỷ giá có thể phát sinh trong nhiều hoạt động khác nhau của **ngân hàng** cũng như của **khách hàng**.
- Nhìn chung, bất cứ hoạt động nào mà ngân lưu thu (inflows) phát sinh bằng một loại đồng tiền trong khi ngân lưu chi (outflows) lại phát sinh bằng một loại đồng tiền khác đều chứa đựng nguy cơ rủi ro tỷ giá.

21-Dec-16

Hồ Văn Dũng

26

## 6.3. Rủi ro hối đoái, sự đầu cơ (tt)

### 6.3.2. Đầu cơ trên tỷ giá hối đoái

- **Khái niệm:** “Đầu cơ là hình thức hoạt động khi mua vào, khi bán ra ngoại tệ dựa trên sự thay đổi của tỷ giá hối đoái nhằm thu được lợi nhuận”.

21-Dec-16

Hồ Văn Dũng

27

## 6.3. Rủi ro hối đoái, sự đầu cơ (tt)

### 6.3.3. Kinh doanh dựa trên sự chênh lệch tỷ giá giữa các trung tâm tiền tệ (Arbitrage)

- Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá là một loại nghiệp vụ hối đoái nhằm sử dụng mức chênh lệch tỷ giá giữa các thị trường hối đoái để thu lợi nhuận. Nghiệp vụ này là mua một đồng tiền ở một thị trường rồi bán lại nó ở thị trường khác (hoặc bán một đồng tiền ở một thị trường rồi mua lại nó ở một thị trường khác), tức là mua ở nơi rẻ nhất và bán ở nơi mắc nhất (hoặc bán ở nơi mắc nhất và mua lại ở nơi rẻ nhất).

28

## 6.3. Rủi ro hối đoái, sự đầu cơ (tt)

### 6.3.3. Kinh doanh chênh lệch tỷ giá (tt)

- Căn cứ vào số lượng thị trường giao dịch, ta có:
  - Arbitrage đơn giản: thực hiện mua, bán ngoại tệ qua 2 thị trường.
  - Arbitrage phức tạp: thực hiện mua, bán ngoại tệ từ 3 thị trường trở lên.

29

## 6.3. Rủi ro hối đoái, sự đầu cơ (tt)

### 6.3.3. Kinh doanh chênh lệch tỷ giá (tt)

#### a/ Giao dịch qua hai thị trường

- Một nhà đầu tư khảo sát tỷ giá hối đoái, và lựa chọn các thị trường sau:
  - Thị trường New York: EUR/USD = 1.1020/26
  - Thị trường London: EUR/USD = 1.1025/29
  - Thị trường Singapore: EUR/USD = 1.1030/38
  - Thị trường Tokyo: EUR/USD = 1.1035/40
- Với 1 triệu EUR nhà đầu tư nên giao dịch như thế nào trên thị trường để có lợi nhất? (Đáp số: lời 816.25 EUR)
- Nhà đầu tư cần so sánh với chi phí thực hiện giao dịch để đưa ra quyết định là có kinh doanh hay không.

30

### 6.3. Rủi ro hối đoái, sự đầu cơ (tt)

#### 6.3.3. Kinh doanh chênh lệch tỷ giá (tt)

##### b/ Giao dịch từ 3 thị trường trở lên:

□ Ví dụ: tại thời điểm t, ta có thông tin trên thị trường hối đoái quốc tế như sau:

- Ở New York:  $GBP/USD = 1,5809 - 39$
- Ở Frankfurt:  $USD/EUR = 0,9419 - 87$
- Ở London:  $GBP/EUR = 1,4621 - 71$

Hãy thực hiện nghiệp vụ Arbitrage bằng số vốn 1 triệu USD trên 3 thị trường hối đoái sao cho lợi nhuận thu được là lớn nhất? (Đáp số: lời 14.961,29 USD)

31

## KẾT THÚC CHƯƠNG 6

21-Dec-16

Hồ Văn Dũng

32